TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ Đ
TỈNH G L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HSST.
Ngày: 06/3/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ Đ - TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chín và Ông Lưu Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 09/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh ngày: 24/6/1997 tại tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 064097011776 do Bộ Công an cấp ngày 15/8/2021; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (đã chết) và con bà Ngô Thị H, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ Đ, tỉnh G L; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Bị hại:

1. Anh Võ Phú T, sinh ngày: 22/11/2006.

Trú tại: Tổ dân phố 3, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh G L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Quốc Huy B, sinh ngày: 06/7/2007.

Trú tại: Tổ dân phố 14, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh G L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Võ Phú T: Anh Võ Hải D, sinh năm: 1980 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1988.

Cùng trú tại: Tổ dân phố 3, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh G L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Quốc Huy B: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982.

Cùng trú tại: Tổ dân phố 14, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh G L. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1992.

Trú tại: Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

2. Bà Ngô Thị H, sinh năm: 1972.

Trú tại: Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/5/2023, Võ Phú T điều khiển xe gắn máy biển số 81AA-179.65, Nguyễn Quốc Huy B điều khiển xe mô tô biển số 81B2-625.49 đi đến ngã tư Lâm Nghiệp thuộc phường Trà Bá, thành phố P, tỉnh G L rồi ngồi chơi ở vỉa hè để đợi bạn.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức H đi uống rượu một mình tại quán nhậu vỉa hè gần ngã tư Lâm Nghiệp. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, H đi bộ ra ngã tư Lâm Nghiệp để đón xe về nhà thì thấy T và B đang ngồi chơi tại vỉa hè, bên cạnh có 02 xe mô tô thì H nảy sinh ý định giả vờ nhờ T và B chở đi về nhà rồi cướp điện thoại di động của T và B. H đi đến chỗ T và B nói: *"Chở anh về xưởng gỗ ở cách Hàm Rồng 03km, anh cho 200.000 đồng đổ xăng"*, B trả lời: *"Em không đi đâu"* thì H nói: "*Giúp anh đi chứ giờ tối rồi không bắt được xe"* nên T và B đồng ý. T điều khiển xe gắn máy biển số 81AA-179.65 chở H, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 81B2-625.49 đi theo sau. Khi đi được một đoạn thì xe gắn máy của T hết xăng nên H chuyển sang xe của B ngồi, B vừa điều khiển xe mô tô biển số 81B2 – 625.49 vừa dùng chân đẩy xe gắn máy biển số 81AA – 179.65 do T điều khiển đi theo chỉ dẫn của H. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, B và T điều khiển xe chở H đi đến ngã tư đường liên thôn thuộc Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh G L. Do thấy đoạn đường vắng, không có đèn đường chiếu sáng, T và B lo sợ bị cướp nên dừng xe không đi nữa và yêu cầu H tự đi bộ về. H giả vờ hỏi mượn điện thoại của B để gọi người nhà đến đón, B đồng ý và yêu cầu H đọc số để B

tự bấm gọi. H đọc số điện thoại của mẹ mình cho B bấm gọi nhưng không có ai bắt máy. H tiếp tục đề nghị T và B chở H về nhà và nói chở H đi tiếp một đoạn nữa thì H mới trả tiền *(mục đích dẫn dụ T và B đến đoạn đường vắng hơn)* nhưng T và B không đồng ý. Thấy không dẫn dụ được T và B đồng thời quan sát đoạn đường đã vắng người qua lại nên H liền nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của B và T tại đây. H tiếp tục giả vờ hỏi mượn điện thoại di động của B để gọi điện thì B đồng ý và đưa cho H 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A20S. Sau khi lấy được điện thoại của B thì H nói với T: *"Thằng kia đưa điện thoại đây"*; T thấy đoạn đường vắng, trời tối, không có người qua lại, T không dám phản kháng nên mở cốp xe để lấy điện thoại đưa cho H. Thấy T mở cốp xe, H sợ T lấy hung khí trong cốp xe ra để phản kháng lại nên H cúi xuống nhặt 01 cục đá ở dưới đường *(kích thước 10cm x 10cm x 6,5cm)* rồi nói: *"Mày mà cầm dao là tao giết mày"*. T lấy trong cốp xe gắn máy ra 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C đưa cho H. Thấy T không phản kháng nên H thả cục đá xuống rồi cầm điện thoại di động của T bỏ chạy vào vườn cà phê cạnh đó và đi bộ về nhà tại Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ Đ.

Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, B và T đã đến Công an xã Ia Băng trình báo vụ việc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ đã phối hợp cùng Công an xã Ia Băng tiến hành rà soát, cho nhận dạng và xác định Nguyễn Đức H chính là người cướp điện thoại của T và B. Quá trình điều tra, Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt của B và T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ Đ kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20S, số imei 1: 353248/11/176262/9, số imei 2: 353249/11/176262/7 bị nứt kính, chảy mực màn hình (màn hình vẫn sử dụng được) trị giá 700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, số imei 1: 869812053506729/78, số imei 2: 869812053506737/78 trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, tỉnh G L truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Cướp tài sản" và đề nghị áp dụng:

- điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về vật chứng, án phí.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của Viện kiểm sát. Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại: Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Đức H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội đó của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Đ Đ, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ Đ, kết luận định giá tài sản và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/5/2023, tại Thôn 6, xã Ia Băng, huyện Đ Đ, tỉnh G L, Nguyễn Đức H đã có hành vi dùng lời nói và dùng 01 cục đá để đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20S trị giá 700.000 đồng của Võ Phú T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C trị giá là 1.000.000 đồng của Nguyễn Quốc Huy B (Tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản thì B mới 15 năm, 10 tháng, 08 ngày tuổi). Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.700.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội "Cướp tài sản" theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài bản thân không pH bằng chính sức lao động của mình nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Đối chiếu với quy định của

pháp luật hình sự, xét thấy hành vi, tội danh, điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, các chứng cứ buộc tội bị cáo của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trinh điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm B tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về dân sự: Anh Võ Phú T và Nguyễn Quốc Huy B đã nhận lại điện thoại và không còn yêu cầu bồi thường gì thêm. Trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt không ai có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A20S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C thuộc sở hứu của Võ Phú T và Nguyễn Quốc Huy B nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ Đ đã trả lại cho T và B là phù hợp.

- 01 cục đá kích thước (10 x 10 x 6,5)cm là phương tiện nguy hiểm mà H sử dụng để cướp tài sản và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, ốp lưng màu nâu, số imei 1: 865194058826079, số imei 2: 865194058826061. Xét đây là tài sản của bị cáo H và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 cục đá kích thước (10 x 10 x 6,5)cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A12, màu xanh, ốp lưng màu nâu, số imei 1: 865194058826079, số imei 2: 865194058826061.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện Đ Đ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Đ, ngày 25 tháng 10 năm 2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức H pH chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2024) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đối với bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND huyện Đ Đ.
- CA huyện Đ Đ.
- Bị cáo.
- Bị hại, Người ĐDHP
- Chi cục THADS huyện Đ Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân